

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 69-CT ngày 27-3 1989 về việc Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm kinh tế.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Đề tạo điều kiện cho Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh từng bước tự bảo đảm kinh phí cho các hoạt động của Đoàn, giảm bớt tài trợ của ngân sách Nhà nước và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế;

Theo đề nghị của Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp được phép tổ chức làm kinh tế trong các lĩnh vực sản xuất, các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống và các dịch vụ đáp ứng kịp thời nguyện vọng của thanh niên về học tập văn hóa, nghề nghiệp, tham quan du lịch, vui chơi giải trí... với các hình thức và quy mô thích hợp để tạo thêm nguồn thu tài chính cho Đoàn.

Điều 2. — Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được trực tiếp tổ chức các hoạt động hợp tác kinh tế, du lịch, thể thao, văn hóa nghệ thuật

với thanh niên nước ngoài để thu hút vốn đầu tư, mở rộng sản xuất, du lịch, dịch vụ, phù hợp với đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Điều 3. — Các hoạt động kinh tế của Đoàn phải theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm về tài chính, tuân thủ pháp luật và các chế độ, chính sách về quản lý kinh tế của Nhà nước.

Điều 4. — Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cần chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị kinh tế của Đoàn phát huy tài năng của thanh niên trong hoạt động kinh tế, phát triển các ngành nghề sản xuất giải quyết việc làm cho thanh niên, tạo ra giá trị mới, có hiệu quả; mở rộng các hoạt động dịch vụ dạy nghề, dạy ngoại ngữ, biểu diễn nghệ thuật, thể thao, tham quan du lịch để thu hút, tập hợp giáo dục thanh niên nâng cao uy tín chính trị của Đoàn.

Điều 5. — Các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và có sự ưu đãi cần thiết giúp các tổ chức kinh tế của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả.

Trung ương Đoàn phối hợp với Bộ Tài chính thống nhất quy định các chế độ ưu đãi về tài chính và sử dụng nguồn tài chính thu được qua hoạt động kinh tế của Đoàn, để xuất và bàn bạc với các ngành liên quan ra các quy định cụ thể khác.

Điều 6. — Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy

ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÔ VĂN KIẾT

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG — THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI — TÀI CHÍNH — TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

THÔNG TƯ liên Bộ số 6-TT/LB

ngày 24-3-1989 hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 324-CT ngày 29-12-1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chế độ trợ cấp khó khăn cho công nhân viên chức.

Thi hành Chỉ thị số 324-CT ngày 29-12-1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chế độ trợ cấp khó khăn cho công nhân, viên chức; Liên Bộ Lao động — Thương binh và xã hội — Tài chính — Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam hướng dẫn thực hiện như sau:

1. TRỢ CẤP KHÓ KHĂN THƯỜNG XUYÊN HÀNG THÁNG CHO CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC CÓ ĐỒNG NGƯỜI THỰC SỰ PHẢI NUÔI DƯỠNG, ĐỜI SỐNG GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN

1. Đối tượng được xét trợ cấp là những công nhân viên chức; những người hưởng lương trong các lực lượng vũ

trang; những người làm hợp đồng dài hạn hưởng lương và các chế độ như công nhân viên chức cùng ngành nghề; những người hưởng lương hưu, những người nghỉ việc vì mất sức lao động, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp hạng I, II; Thương binh hạng I, II; bệnh binh hạng I, II; đang được hưởng trợ cấp hàng tháng, có đồng người thực sự phải nuôi dưỡng mà đời sống đang gặp nhiều khó khăn.

Những người thực sự phải nuôi dưỡng, bao gồm:

a) Bố mẹ đẻ, bố mẹ nuôi, bố dượng, mẹ kế trực tiếp phải nuôi dưỡng (phải cùng hộ khẩu) của vợ hoặc chồng, đã hết tuổi lao động, không có con nào khác để nương tựa, không có lương hưu hoặc trợ cấp.

b) Con: gồm con đẻ, con ngoài giá thú, con nuôi (phải cùng hộ khẩu), chưa đến tuổi lao động hoặc đã đến tuổi lao động nhưng bị tàn tật nặng, bố mẹ phải nuôi dưỡng hoàn toàn.

2. Điều kiện và mức trợ cấp.

Tất cả các đối tượng được xét trợ cấp nói trên, nếu có đồng người phải nuôi dưỡng mà gia đình sống bằng tiền lương hoặc trợ cấp của Nhà nước, không có nguồn thu nhập nào khác, đời sống hằng ngày gặp rất nhiều khó khăn thì được trợ cấp từ người thực sự phải nuôi dưỡng thứ 3 trở đi và không quá hai suất trợ cấp trong một tháng:

Những trường hợp sau đây được trợ cấp từ người thực sự phải nuôi dưỡng thứ hai trở đi và cũng trợ cấp không quá hai suất/tháng.

— Công nhân, viên chức, người về hưu, tai nạn lao động, hoặc bệnh nghề nghiệp hạng I, người nghỉ việc vì mất sức lao động từ 81% trở lên hoặc đã quá tuổi lao